

luôn có bốn-phần cố-găng : hoặc là tùy duyên, hoặc là dung-hoà, đừng cho xảy ra cuộc tranh-biến. Nếu để cho xảy ra, là tại người cao thiếu đức-hạnh, không phải là bực đại-đức đáng tôn-sùng. Nhưng, cũng có khi người cao dùng phương-tiện đốn phá để cho người thấp chóng tỏ-ngộ. Trong lúc ấy, nếu đối-phương chưa tỏ-ngộ, thì không nên đốn-phá thêm mà sanh ra kích-bác lẫn nhau. Thế thì, ít nói là điều hay hơn hết.

277. V. Tại sao phải nói ít ? Bởi vì càng nói nhiều, đối-phương càng hiểu nhiều chớ có sao ?

Đ. Nói nhiều để cho đối-phương hiểu nhiều, là khi nào nói ra một cái pháp vừa với trình-độ của đối-phương kia. Nếu đối-phương còn thấp-thỏi mà dùng chơn-lý Đại-thừa để nói nhiều, thì càng nói nhiều chừng nào, lại càng cãi nhiều chừng nấy. Tuy nhiên, cũng có khi người cao đưa ra cái thí-dụ để cho đối-phương từng dục mà đạt được chơn-lý của Đại-thừa. Nếu đối-phương còn thấp kém quá lẽ, không từng dục mà đạt được pháp-lý, thì cái pháp đương nói đó, đối-phương cần phải nỗ-lực tu-hành thêm không biết bao lâu nữa, mới đạt tỏ-ngộ. Như vậy, có phải nói nhiều mà làm cho đối-phương hiểu nhiều đâu.

Ví-dụ như câu « phiến-não tức bồ-đề », đối-phương cố việnlẽ rằng : « Cần phải tiêu-diệt phiến-não, rồi lần lần mới chứng tâm bồ-đề ». Giải-thích theo lối tu chứng sai-biệt như thế, dù biết trình-độ của đối-phương rồi, cần chi tranh-luận cho nhiều lời.

278. V. Tại sao không cho diệt trừ phiến-não ? Xin vui lòng giải-thích cho rộng-nghĩa. Nhất là phải có thí-dụ cho dễ hiểu.

Đ. Phiến-não và bồ-đề, tên tuy hai mà đồng một bản-thể. Vì lẽ ấy, nếu dứt phiến-não thì bồ-đề cũng không còn. Cũng như nước với sóng, danh dị thể đồng, vì thế, làm cách nào cho sóng lặng là hợp với pháp-lý. Trái lại, bằng như tiêu-diệt sóng thì nước cũng không còn.

279. V. Xin cho một thí-dụ khác và dùng kinh luận nhà Phật để làm bằng cớ ?

Đ. Cũng như vàng với xuyến : chiếc xuyến làm bằng vàng nguyên chất (24 carat). Hình tướng của vàng nguyên chất là chiếc xuyến, thể chất chiếc xuyến là vàng. Ngoài chiếc xuyến không có vàng, ngoài vàng không có xuyến. Nếu tiêu-diệt chiếc xuyến thì vàng không còn ; trái lại, phá hoại vàng thì xuyến cũng không có. Hễ thấy vàng thì biết được xuyến, biết được xuyến là rõ vàng. Cũng như thế, nếu biết đặng phiến-não, đó tức là bồ-đề. (1) Theo cái thí-dụ trên đây, thì biết rằng không thể tiêu-diệt phiến-não được. Vì cái lẽ không thể diệt được như cái lý đã giải-thích trên đây, nên Ngài Hương-Hải thiền-sư có nói :

Diệt trừ phiến-não trùng tăng bệnh,

Siêu khởi chơn như tổng thị tà.

Trong Pháp-Bửu Đàn-Kinh có một đoạn không cho diệt

(1) Biết được vọng, thì vọng đó là chơn ; chấp chơn, chơn tức vọng,

trừ phiến-não như vậy :

Vua Trung-tôn nhà Đường và Tắc-thiên hoàng-hậu, có xuống chiếu mời đức Lục-tổ Huệ-Năng vào kinh, Ngài từ chối không chịu đi. Vua bèn sai quan Nội-thị Tiết-Giản, là người hiểu đạo Phật cũng khá, đáng tin cậy đặng đủ sức tham vấn Lục-tổ. Tiết-Giản đến bạch rằng :

— Bạch Hoà-thượng, khi đệ-tử này trở về kinh-đô, thể nào chúa-thượng cũng hỏi, xin Đại-sư từ-bi chỉ bảo những chỗ yếu lý của tâm pháp, đặng đệ-tử mới có thể tâu lại hai cung và bày tỏ cho những người học đạo ở kinh-thành biết mà tu học. Như thế, ví như một ngọn đèn mà thấp ra trăm ngàn ngọn, các chỗ tối đều sáng, sáng sáng vô cùng ».

Tổ trả lời rằng : « Đạo không có sáng tối, danh-từ sáng tối là nghĩa đời đời, nếu sáng sáng vô cùng, thì cũng có ngày cùng. » Bởi vì sáng tối là hai danh từ tương đối, dùng để mà đặt tên kêu gọi và phân biệt. Do theo cái nghĩa này, mà kinh Tịnh-Danh có nói rằng : « Pháp không có so-sánh, vì không đối đãi nhau ».

Tiết-Giản bạch rằng : Sáng ví với trí-huệ, tối ví với phiến-não. Người tu-hành, nếu chẳng dùng trí-huệ soi chiếu, đặng phá tán phiến-não, thì làm thế nào thoát ly nghiệp sanh tử luân hồi, từ vô thì nhân lại đây ?

Tổ nói : Phiến-não tức bồ-đề, không hai không khác. Nếu dùng trí-huệ để chiếu phá phiến-não, đó là chỗ kiến giải của hàng Nhị-thừa (Thỉnh-văn-Duyên-giác), thuộc về căn cơ trình-độ của xe Đê, xe Nai (1). Còn bực thượng căn đại-tri (Đại-thừa) thì chẳng phải như vậy ...

Xem những lời của đức Lục-tổ Huệ-Năng, thì biết rằng, chơn-lý của Đại-thừa là viên dung bình-đẳng, vô nhị vô dị, sắc không như một, phiến-não tức bồ-đề.

280. V. Chúng tôi xem sách Phật, thấy nói đời xưa mấy vị thiền-sư cũng có tranh-biến. Không lẽ mấy vị ấy không biết như những lời của ông vừa nói đó.

Đ. Vâng, cũng có một thiếu sót do sự vấn đáp đưa lẫn tới tranh thủ ý kiến. Nhưng, đại đa số đều theo lối cổ truyền, là « đốn phá », để cho đối-phương mau tỏ ngộ đạo mầu, chớ toàn không có ý tranh luận hơn thua, giải dờ như người đời nay. Bởi vậy cho nên, người xưa, sau khi khuất lý, bèn tỏ về phục thiện, tôn trọng như bực thầy (2), vì nhờ đó mà được tỏ ngộ. Người đời nay, đại đa số đều có lòng tự ái, nên dẫu khuất lý cũng không nhìn-nhận chỗ khuyết-diêm của mình, để mở đường khai lối. Nhiều khi còn át lời của đối-phương, không cho chen vào mà trả lời hay giải-thích được. Người đời nay, tỏ ra không có một mảy đức-hạnh trong sự thảo-luận đạo đức, điều này chúng ta đã được thấy nhiều rồi.

Chẳng những vậy mà thôi, người đời nay học Đạo : chưa ngộ nói đã ngộ, chưa chứng nói đã chứng, chưa hiểu nói đã

(1). Nhị-thừa : Thỉnh-văn, Duyên-giác.

(2). Trong kinh Duy-Ma dạy tôn trọng đạo hữu như bực thầy.